

Bản án số: 12/2024/DS-ST

Ngày: 11-3-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Bà Trần Thị Kim Đồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T.

Trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Ngọc N – chuyên viên XLN pháp lý KHCN – VP Bank là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/3/2023, ngày 23/02/2024). (có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Duy Đ (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2023, ngày 21/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày: Ngân hàng T – chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Chợ Lớn có ký với anh Nguyễn Văn N Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018 với nội dung: Ngân hàng T cho anh Nguyễn Văn N vay số tiền 471.000.000đồng, thời hạn cho vay 83 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 22/3/2018 đến ngày 22/02/2025, lãi suất vay 9,4%/năm, biên độ 5,5%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng

01 lần, mục đích sử dụng vốn vay: Mua 01 xe Chevrolet Cruze, phương thức cho vay từng lần, trả nợ gốc và lãi tiền vay: Trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 01, số tiền nợ gốc khách hàng phải trả mỗi kỳ là 5.675.000đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay; Trả nợ lãi: Trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 01. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 01/5/2018. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn có thể chấp tài sản là quyền sở hữu/sử dụng chiếc xe ô tô với các đặc điểm như sau: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 theo giấy chứng nhận Đ ký xe ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh Nguyễn Văn N đứng tên và sử dụng.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện về thời gian, yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi vay quá hạn cho ngân hàng nhưng anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn.

Nay Ngân hàng T yêu cầu anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T, tính đến ngày 23/02/2024 là 651.304.136đồng trong đó nợ vốn 345.816.789đồng, nợ lãi 305.487.347đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh N thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018.

Trường hợp nếu anh N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 theo giấy chứng nhận Đ ký xe ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh Nguyễn Văn N đứng tên.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn, thừa nhận có vay Ngân hàng T với nội dung như sau: Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018, số tiền vay 471.000.000đồng, mục đích vay: Mua xe ô tô hiệu CHEVROLET Cruze, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất vay 9,4%/năm, biên độ 5,5%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Sau khi vay anh có trả nợ gốc và lãi 01 phần như nguyên đơn trình bày.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng vay là: Quyền sở hữu/ sử dụng chiếc xe ô tô với các đặc điểm sau: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; số loại: Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 Theo giấy chứng nhận Đ ký ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh đứng tên.

Nay ngân hàng khởi kiện anh đồng ý trả cho Ngân hàng T nợ tính đến ngày 23/02/2024 nợ vốn 345.816.789 và tính lãi tiếp theo từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018, mỗi tháng trả 15.000.000đồng cho đến khi thanh toán xong nợ, không đồng ý trả tiền lãi 305.487.347đồng.

Trường hợp không thanh toán trả nợ cho ngân hàng anh đồng ý giao tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; số loại: Cruze, số

khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 Theo giấy chứng nhận Đ ký ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh đứng tên nhưng do tài sản anh cầm cố cho anh Nguyễn Duy Đ, địa chỉ: số 460, đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, giá 50.000.000đồng, thời hạn khi nào có tiền chuộc lại, anh đã giao xe cho anh Đ hiện tại không gặp được anh Đ, tài sản thế chấp hiện nay không biết đang ở đâu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Đ đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Đ không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu anh N trả cho Ngân hàng T nợ tính đến ngày 23/02/2024 là 651.304.136đồng trong đó nợ vốn 345.816.789đồng, nợ lãi 305.487.347đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh N thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018. Trường hợp không thanh toán trả nợ cho ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; số loại: Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 Theo giấy chứng nhận Đ ký ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh N đứng tên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đồng ý trả nợ cho Ngân hàng T tính đến ngày 23/02/2024 nợ vốn 345.816.789đồng và tính lãi tiếp theo từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018, mỗi tháng trả 15.000.000đồng cho đến khi thanh toán xong nợ, không đồng ý trả tiền lãi 305.487.347đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T: Buộc anh Nguyễn Văn N trả VPBank nợ gốc: 345.816.789 đồng, nợ lãi quá hạn 305.487.347 đồng. Tổng cộng vốn lãi: 651.304.136 đồng và anh N phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho vay từ ngày 24/02/2024 cho đến khi trả hết số nợ cho ngân hàng.

- Trường hợp anh Nguyễn Văn N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; số loại: Cruze LT, số khung 696EH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 Theo giấy chứng nhận Đ ký ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh Nguyễn Văn N đứng tên.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh N có nghĩa vụ nộp: 30.052.165 đồng. Hoàn trả VPBank số tiền 12.730.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004067 ngày 26/4/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng T ký kết hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Nguyễn Văn N có địa chỉ ấp Vĩnh Thạnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số nợ nên vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tính đến ngày 23/02/2024 nợ gốc 345.816.789 đồng, nợ lãi là 305.487.347 đồng. Tổng cộng 651.304.136 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh N thanh toán xong nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018. Sau khi vay anh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Bị đơn anh N cũng thừa nhận có vay Ngân hàng T theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018 và còn nợ như đại diện theo ủy quyền của ngân hàng trình bày nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 23/02/2024 là 651.304.136 đồng trong đó nợ vốn 345.816.789, nợ lãi 305.487.347 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018 là phù hợp Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

[2.2] Đối với tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; số loại: Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-

051.31 Theo giấy chứng nhận Đ ký ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh N đứng tên nhưng tài sản thế chấp anh N đã cầm cố cho anh Nguyễn Duy Đ giá 50.000.000đồng, anh N đã giao xe cho anh Đ, tài sản thế chấp hiện nay không biết đang ở đâu. Xét Điều 3 Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018 các bên có thỏa thuận về thế chấp tài sản nêu trên nên việc thế chấp tài sản được xác lập dựa trên ý chí tự nguyện của các bên, hình thức và nội dung của hợp đồng không trái với quy định pháp luật và đã được Đ ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Xét lời trình bày của anh N cho rằng đã cầm cố xe cho anh Đ hiện nay không rõ xe đang ở đâu và không liên lạc được anh Đ, giấy tờ nhận tiền đặt cọc xe chỉ còn giữ bản photocopy, giấy tờ cung cấp bản photocopy không có giá trị pháp lý. Về mặt pháp lý xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; số loại: Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 đã thế chấp cho ngân hàng đúng thủ tục, chủ xe chỉ có quyền sử dụng mà không được dịch chuyển quyền sở hữu dưới mọi hình thức. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì nguyên đơn yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy việc cầm cố hay mua bán xe giữa anh N và anh Đ có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh N có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.052.165đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 khoản 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 385, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả Ngân hàng T số tiền nợ tính đến ngày 23/02/2024 tổng cộng vốn, lãi là 651.304.136đ (*Sáu trăm năm mươi một triệu ba trăm lẻ bốn*

ngàn một trăm ba mươi sáu đồng) trong đó nợ vốn 345.816.789đ (Ba trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm mười sáu ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng), nợ lãi 305.487.347đ (Ba trăm lẻ năm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi bảy đồng) và phải trả lãi tiếp theo từ ngày 24/02/2024 cho đến khi anh N thanh toán xong nợ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018.

Trường hợp nếu anh N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803080543395/CLN/HĐTD, ngày 16/3/2018 là Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Cruze, số khung 696EJH950545, số máy 6D3173380062, biển kiểm soát 64A-051.31 theo giấy chứng nhận Đ ký xe ô tô số 010529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 13/03/2018 do anh Nguyễn Văn N đứng tên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ nộp là 30.052.165đ (Ba mươi triệu không trăm năm mươi hai ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 12.730.000đ (Mười hai triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004067 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Tuyền